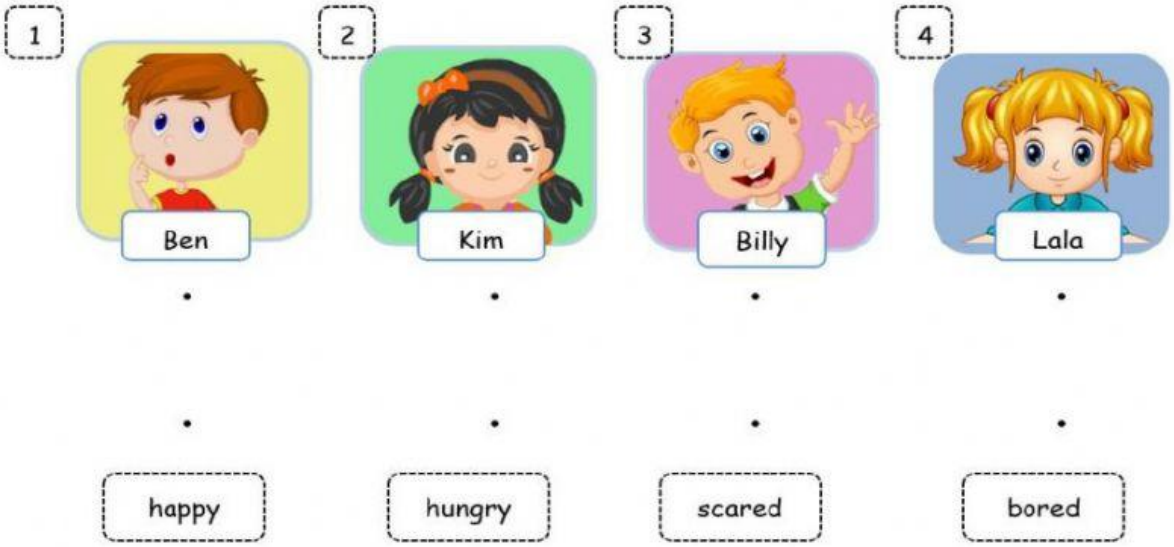
English house

Teacher: Ms Nhung :0964 382 285 Student's name: ..... Class: 3

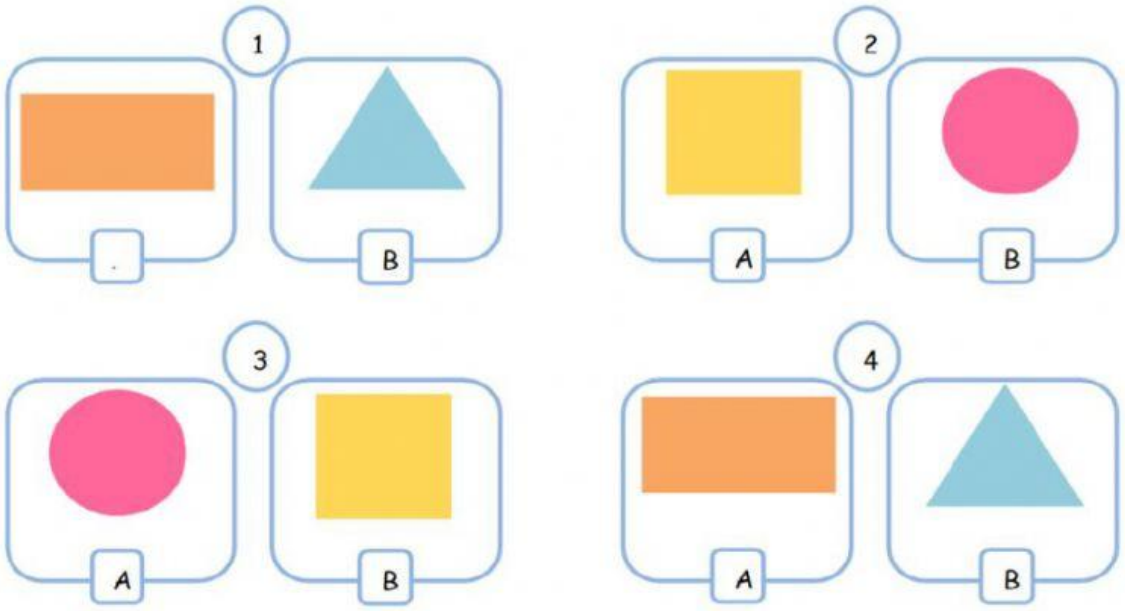
Live worksheet

Lesson 6: Review 1 & 2

Question 1: Listen and draw the lines. (Nghe và nối).



Question 2: Listen and circle A or B. (Nghe và khoanh tròn A hoặc B.)



LIVEWORKSHEETS

English house

Question 3: Look, read and match. (Nhìn, đọc và nối.)





happy

sad

great

thirsty

scared

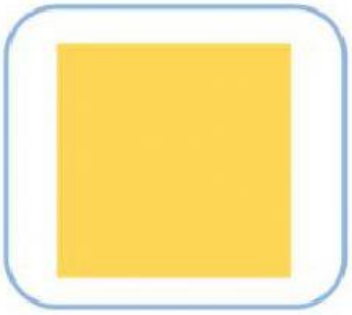
fine





Question 4: Look and write the words. (Nhìn và điền đáp án đúng.)

circle	square	Tuong Vy	triangle	seven	rectangle



1. It's a ……



2. My name's……



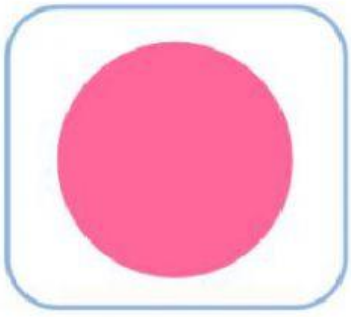
3. It's……



4. It's ……



5. I'm ……years old.



6. It's a ……

LIVEWORKSHEETS

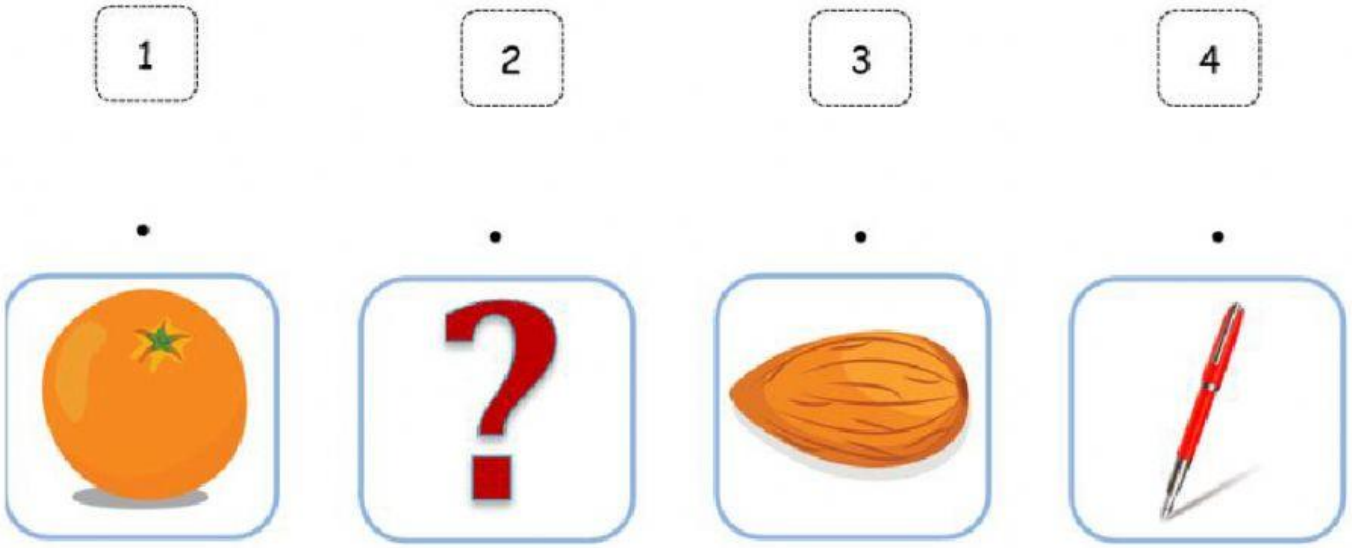
English house

LIVEWORKSHEETS

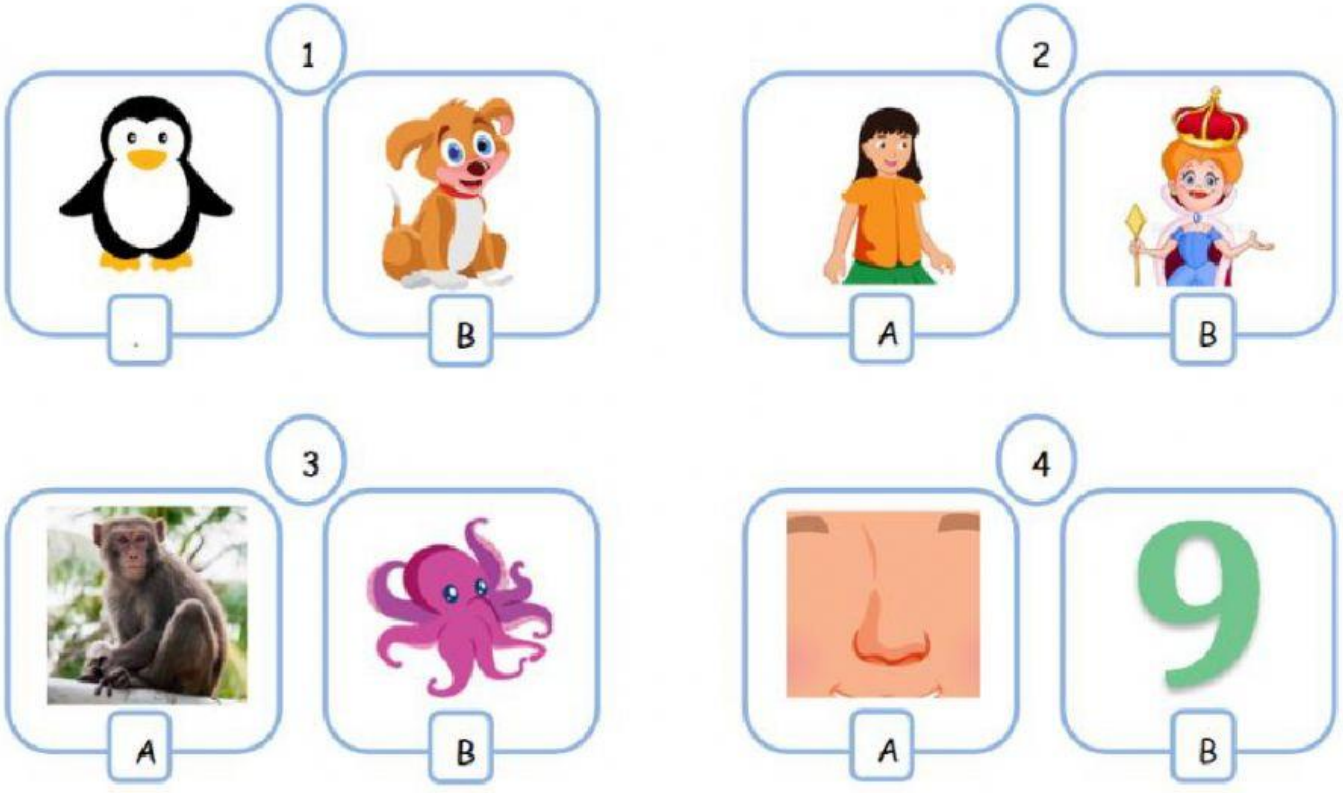
English house

Lesson 2: Review 3 & 4

Question 1: Listen and draw the lines. (Nghe và nối).



Question 2: Listen and circle A or B. (Nghe và khoanh tròn A hoặc B.)



LIVEWORKSHEETS

English house

Question 3: Look and match. (Nhìn và nối.)





penguin

mouse

bird

elephant

octopus

insect





Question 4: Look and write the words. (Nhìn và điền đáp án đúng.)

octopus	penguin	pen	orange	nine	question



1. I'm .....years old.



2. This is a .....



3. This is an.....



4. This is a .....



5. This is a .....



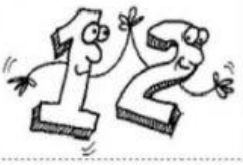
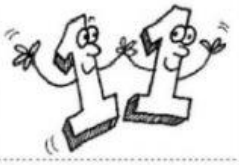
6. This is a .....

LIVEWORKSHEETS

English house

Lesson 3: Number 11-15

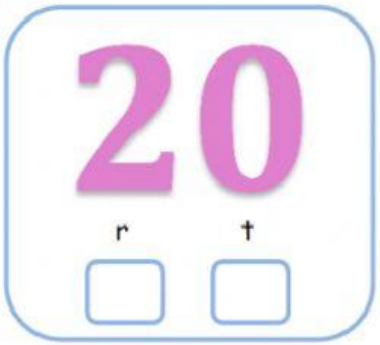
Exercise 1: Look, color and write the word. (Nhìn tranh, tô màu và điền từ vựng.)

				
.....	.....	.....	.....	.....
				
.....	.....	.....	.....	.....

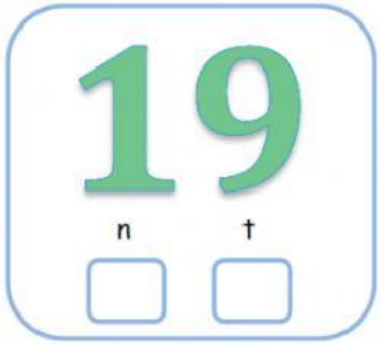
FOURTEEN	SEVENTEEN	TWELVE	TWENTY	THIRTEEN
ELEVEN	NINETEEN	FIFTEEN	EIGHTEEN	SIXTEEN

Exercise 2: Look and put a tick ✓ with the first letter of the number. (Nhìn và tích vào chữ cái bắt đầu của các số sau.)









LIVEWORKSHEETS

English house

Exercise 3: Look and circle the odd one out. (Nhìn và khoanh vào đáp án khác với những đáp án còn lại.)

1. 20 3 7

2. 11  

3. 15  18

Exercise 4: Look and reorder the words. (Nhìn và sắp xếp những từ vựng để hoàn thành câu.)

1. There / triangles / are / sixteen /.

.....

2. many / are / there / circles/ How /?

.....

3. Where / you / from / are /?

.....

4. am / I / Nghe An / from /.

.....

LIVEWORKSHEETS